UBND TỈNH HƯNG YÊN
VĂN PHÒNG

Số: 103 /VPUB-PVHCC&KSTT

V/v Công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Công văn số 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Trên cơ sở kết quả đồng bộ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://quantri.dichvucong.gov.vn/, Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 3/2024 của tỉnh như sau:

1. Tổng hợp các nhóm chỉ số của tỉnh Hưng Yên đạt 81,68 điểm; xếp hạng thứ 01/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó:

- Chỉ số Công khai minh bạch: 10,7/18 điểm (trung bình cả nước là 9,9/18 điểm).

- Chỉ số Tiến độ giải quyết: 19,7/20 điểm (trung bình cả nước là 17,3/20 điểm) đạt tỷ lệ 98,51%, xếp hạng thứ 01/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến:

+ Dịch vụ công trực tuyến: 8,1/12 điểm (trung bình cả nước là 5,8/12 điểm);

+ Thanh toán trực tuyến: 8,5/10 điểm (trung bình cả nước là 5,3/10 điểm) đạt tỷ lệ 51,2%, xếp hạng thứ 27/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số Mức độ hài lòng: 18/18 điểm (trung bình cả nước là 17,4/18 điểm);

- Chỉ số về số hóa hồ sơ: 16,7/22 điểm (trung bình cả nước là 12,0/22 điểm), trong đó việc cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính đã được triển khai, thực hiện tại 171/171 đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả cụ thể một số nhóm, tiêu chí của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

(Có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Căn cứ kết quả nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao điểm số cũng như tỷ lệ các nhóm chỉ số đang ở mức thấp, duy trì và phát huy hơn nữa các chỉ số đang ở mức tốt. Đặc biệt, đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC/Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật, nhằm cải thiện Chỉ số Công khai minh bạch của tỉnh hiện đang ở mức thấp.

Giao Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính công khai kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC[Tài];
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT[Nh].

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

Trần Văn Thắng

Phụ lục I
MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THÁNG 3/2024
(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC&KSTT ngày /4/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Tình hình kết quả xử lý hồ sơ TTHC (%)	Tỷ lệ mức độ hài lòng (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)
I	**UBND tỉnh Hưng Yên**	98,51	100	51,2
1	Sở Tài chính	100	100	TTHC không có phí, lệ phí
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	97,48	100	4,86
3	Sở Nội vụ	97,83	100	TTHC không có phí, lệ phí
4	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	33,33
5	Sở Khoa học và Công nghệ	97,1	100	17,86
6	Sở Giao thông vận tải	99,85	100	17,32
7	Sở Xây dựng	100	100	16,67
8	Sở Y tế	79,01	96,8	47,72
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	98,13	100	0
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	100	100	23,08
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	97,93	100	12,85
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	95,74	100	58,7
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	97,5	100	1,3
14	Sở Công Thương	100	100	13,89
15	Sở Tư pháp	97,47	100	32,83
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	93,75	100	18,75
17	UBND thành phố Hưng Yên	98,82	100	59,31
18	UBND huyện Ân Thi	99,38	100	55,68
19	UBND huyện Kim Động	96,84	100	57,7
20	UBND huyện Khoái Châu	97,33	100	71,57
21	UBND huyện Tiên Lữ	97,75	100	62,86
22	UBND huyện Phù Cừ	98,14	100	60,08
23	UBND huyện Yên Mỹ	98,03	100	51,94
24	UBND thị xã Mỹ Hào	99,75	100	78,12
25	UBND huyện Văn Lâm	99,09	100	53,52
26	UBND huyện Văn Giang	99,48	100	43,8

Phụ lục II
CHỈ TIÊU CHỈ PHÁT SINH HOẶC THỐNG KÊ ĐƯỢC
CỦA UBND CÁC CẤP THÁNG 3/2024
(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC&KSTT ngày /4/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm tổng hợp	Kết quả tỷ lệ số hóa hồ sơ (%)	Kết quả cấp bản sao điện tử
1	UBND Thị Xã Mỹ Hào	88,81	79,2	27.051
2	UBND huyện Văn Giang	87,48	73,7	7.567
3	UBND huyện Yên Mỹ	87,47	78,4	13.184
4	UBND huyện Văn Lâm	86,55	75,4	11.933
5	UBND huyện Kim Động	86,37	80,0	23.494
6	UBND huyện Tiên Lữ	86,20	77,5	15.190
7	UBND huyện Khoái Châu	85,84	78,9	24.113
8	UBND huyện Ân Thi	84,94	77,8	12.616
9	UBND thành phố Hưng Yên	84,23	77,8	19.972
10	UBND huyện Phù Cừ	81,56	77,3	10.557